

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT THÔNG BÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ
TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH QUÍ II, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Hôm nay vào lúc 14 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại phòng TCKH Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Tiền Giang

Thành phần gồm:

1. Ông : Võ Thanh Nhơn: Giám đốc
2. Ông Nguyễn Đức Duy: Trưởng phòng TCKH
3. Ông Nguyễn Đắc Thăng: Trưởng phòng TCHC
4. Ông Đặng Thanh Hoàng: Phụ trách Kế toán
5. Bà Lê Hoàng Bích Ngân: Thư ký

Đã tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II/2025, 6 tháng đầu năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tại bảng thông báo của phòng TCKH để CBVC được biết, thời gian niêm yết từ ngày 30/06/2025 đến 30/07/2025.

Biên bản được kết thúc vào lúc 14 giờ 30 cùng ngày./.

Thủ trưởng đơn vị

VÕ THANH NHƠN

Thư ký

Lê Hoàng Bích Ngân

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 06 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	5.1	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí		-			
1	Lệ phí					
2	Phí		-			
	Xét tuyển viên chức					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		-	
1	Chi sự nghiệp y tế					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
1	Lệ phí					
2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.897	11.071	0,44	15.023	0,74
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.897	11.071	0,44	15.023	0,74
1	Chi quản lý hành chính	-	-		-	

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	24.897	11.071	0,44	14.698	0,75
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.052	10.176	0,84	9.547	1,07
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.846	895	0,07	5.150	0,17
	Trong đó, kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng (10% Quỹ lương) (Mã tính chất nguồn 18)	1.227				
4	Chi chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	-	-	-	162,59	-
	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã CTMT: 00473)	-	-	-	113	-
	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình (Mã CTMT: 00477)	-	-	-	49,6	-
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					
IV	Chương trình mục tiêu y tế - dân số					



Lập bảng

Phụ Trách Kế toán

Thủ trưởng đơn vị


Lê Hoàng Bích Ngân


Đặng Thanh Hoàng


VÔ THANH NHƠN

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	5.1	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí		-			
1	Lệ phí					
2	Phí		-			
	Xét tuyển viên chức		-			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		-	
1	Chi sự nghiệp y tế					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
1	Lệ phí					
2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.897	11.071	0,44	6.402	1,73



Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.897	11.071	0,44	6.402	1,73
1	Chi quản lý hành chính	-	-		-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	24.897	11.071	0,44	6.402	1,73
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.052	10.176	0,84	6.199	1,64
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.846	895	0,07	204	4,39
	Trong đó, kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng (10% Quỹ lương) (Mã tính chất nguồn 18)	1.227	-	-	-	-
4	Chi chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	-	-	-	-	-
	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã CTMT: 00473)	-	-	-	-	-
	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình (Mã CTMT: 00477)	-	-	-	-	-
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					
IV	Chương trình mục tiêu y tế - dân số					

Lập bảng

Phụ Trách Kế toán

Thủ trưởng đơn vị


Lê Hoàng Bích Ngân


Đặng Thanh Hoàng


VÕ THANH NHƠN

Cộng hai

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật

Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện quý 2/2025	Thực hiện quý 2/2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2/2024	Thực hiện quý 2/2025 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	5.1	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí		-			
1	Lệ phí					
2	Phí		-			
	Xét tuyển viên chức					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		-	
1	Chi sự nghiệp y tế					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
1	Lệ phí					
2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.897	7.027	0,28	3.285	2,14
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.897	7.027	0,28	3.285	2,14

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Thực hiện quý 2/2025	Thực hiện quý 2/2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2/2024	Thực hiện quý 2/2025 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Chi quản lý hành chính	-	-		-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	24.897	7.027	0,28	3.285	2,14
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.052	6.133	0,51	3.081	1,99
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.846	894,6	0,07	203,7	4,39
	Trong đó, kinh phí thực hiện Quỹ tiền thưởng (10% Quỹ lương) (Mã tính chất nguồn 18)	1.227				
4	Chi chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	-	-	-	-	
4.1	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã CTMT: 00473)			-		
4.2	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình (Mã CTMT: 00477)			-		-
5	Chi bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					
IV	Chương trình mục tiêu y tế - dân số					

Lập bảng

Phụ Trách Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Lê Hoàng Bích Ngân

Đặng Thanh Hoàng

VÕ THANH NHƠN